TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 549/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 21 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 48, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 541/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lưu Thị C, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 84/1D đường H, tổ 3, khu phố 1, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Ngô Tuấn T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 266 đường C, khóm 2, Phường H, thành phố B, tỉnh B.

Nơi cư trú: Số 395 đường 9B, khóm 4, Phường B, thành phố S, tỉnh S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/8/2019, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề trong việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cụ thể:

[Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị C và ông Ngô Tuấn T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2013, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố B, tỉnh B cấp ngày 14/3/2013)].

[Về con chung: Bà Lưu Thị C và ông Ngô Tuấn T xác định có 01 con chung tên Ngô Khả V, sinh ngày 03/8/2013. Hai bên thỏa thuận bà C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ V cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng cho con do hai bên tự thỏa thuận].

[Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lưu Thị C và ông Ngô Tuấn T xác định không có].

[Về lệ phí Tòa án: Bà Lưu Thị C và ông Ngô Tuấn T chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng].

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị C và ông Ngô Tuấn T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2013, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố B, tỉnh B cấp ngày 14/3/2013).

- Về con chung: Bà Lưu Thị C và ông Ngô Tuấn T xác định có 01 con chung tên Ngô Khả V, sinh ngày 03/8/2013. Hai bên thỏa thuận bà C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ V cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng cho con do hai bên tự thỏa thuận.

Ông Ngô Tuấn T có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, và giáo dục con chung là trẻ Ngô Khả V. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lưu Thị C và ông Ngô Tuấn T xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lưu Thị C và ông Ngô Tuấn T chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0031444 ngày 30/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà C và ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Đương sự;
- UBND Phường H, thành phố B, tỉnh B (GCNKH số 19/2013, quyển số 01/2012 đăng ký ngày 14/3/2013);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự. (TK *Thu*)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh